

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2018/HS-ST

Ngày: 22-6-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

2. Ông Phạm Khắc Mã

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 06 năm 2018, tại hội trường nhà văn hóa khu dân cư 25-26 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo: Từ Đức T- sinh năm 1973, tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT: tổ X, phường CG, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Từ Khánh H (đã chết) và bà: Lưu Thị S, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1980; có 02 con chung, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh 2011; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: 01 -Tại bản án số 53/2006/HSST ngày 10/04/2006 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/8/2015 bị cáo được miễn toàn bộ phần phạt bổ sung, tiền truy thu sung quỹ và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2018 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

1) Bà Mai Thị H2, sinh năm 1967 (vắng mặt)

HKTT: tổ X, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

2) Ông Bùi Huy Th, sinh năm 1953 (vắng mặt)

HKTT: tổ X, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

3) Chị Nguyễn Thị Thanh H3, sinh năm 1980 (có mặt)

HKTT: tổ Y, phường CG, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;

4) Ông Ngô Quang Th1, sinh năm 1960 (có mặt)

HKTT: tổ Y, phường CG, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

5) Anh Lương Hoài Đ, sinh năm 1973 (có mặt)

HKTT: tổ Y, phường CG, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, Từ Đức T một mình đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực Trung tâm Methadone thuộc phường TrT, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp một người đàn ông không quen biết, qua giao dịch T mua của người đàn ông đó 01 gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng và ½ viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và Methamphetamine, T đi về nhà rồi chia gói Heroine làm hai gói nhỏ, 01 gói được bằng giấy bạc màu vàng T cất giấu trên nóc tủ gỗ để trong phòng ngủ của T, còn 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng T cho vào túi quần bên trái phía trước đang mặc cùng ½ viên ma túy tổng hợp Methamphetamine rồi đi xe ôm của một người không quen biết đến nhà nghỉ PhĐ, thuộc tổ Z phường CG, thành phố Thái Nguyên để thuê phòng sử dụng. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 13/4/2018 khi T vừa đến nhà nghỉ thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc 02 gói giấy bạc, trong đó 01 gói bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói chứa ½ viên nén màu hồng, (T khai đó là Heroine và ma túy tổng hợp). Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày tiến hành cân xác định chất bột màu trắng thu giữ của Tân có khối lượng là 0,319 gam và ½ viên nén màu hồng có khối lượng là 0,049 gam.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Từ Đức T ở tổ X, phường CG, TPTN, qua khám xét đã phát hiện thu giữ tại túi giả da để trên nóc tủ gỗ phòng ngủ của T 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai đó là Heroine

Tại bản kết luận giám định số 585/KL-PC54 ngày 19/04/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu T1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,319gam; ½ viên nén màu hồng trong mẫu T2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,049gam; Chất bột màu trắng trong mẫu K1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,109gam

Bản cáo trạng số 245/CT-VKSTPTN ngày 23 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Từ Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Từ Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định là người nghiện ma túy từ năm 2003 đến nay chưa từ bỏ được ma túy và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Từ Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Từ Đức T từ 18-24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu T1,K1; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Từ Đức T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến sự việc; phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên về số chất bột màu trắng thu được của Tân là chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, hồi 08 giờ 30 ngày 13/04/2018 Từ Đức T thuê xe ôm đến khu vực Trung tâm uống Methadol của phường Trung Thành mua 100.000đ ma túy của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng sau đó T mang về nhà Tân chia gói Heroine làm hai gói nhỏ, 01 gói cất lên nóc tủ gỗ trong phòng ngủ số

Heroin còn lại và ½ viên Methamphetamine bị cáo cất vào túi quần sau đó đi đến nhà nghỉ Ph Đ, , thuộc tổ Z phường CG để thuê phòng sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên tiến hành bắt giữ, thu giữ vật chứng, cân kiểm tra số chất bột màu trắng xác định trọng lượng 0,319 gam qua giám định là Heroin và ½ viên nén màu hồng có khối lượng là 0,049 gam qua giám định là Methamphetamine. Ngoài ra cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên còn khám xét nhà thu 0,109 gam chất bột màu trắng qua giám định là Heroin.

Với hành vi mua 0,428 gam Heroin và 0,049 gam Methamphetamine để sử dụng như trên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

1) Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...c) Heroin,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác. Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ hủy hoại sức khỏe của bản thân, làm suy thoái giống nòi, làm khánh kiệt kinh tế gia đình, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo phải nhận thức được tác hại của ma túy đối với người sử dụng và đối với xã hội tuy nhiên bị cáo không từ bỏ ma túy mà vẫn mua Heroin phục vụ cho nhu cầu của bản thân, do đó Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa nhận thức được tác hại và hiểm họa của ma túy, qua phân tích đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại bản án số 53/HSST ngày 10/4/2006 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 04 năm tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 7.000.000đ, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến ngày 28/08/2015 đã được miễn thi hành án toàn bộ khoản thu nộp ngân sách trên, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự bản án này được đương nhiên xóa án tích do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Theo bản án số 53/HSST ngày 10/04/2006 bị cáo bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời

hạn 06 tháng tuy nhiên qua xác minh tại địa phương không có quyết định số 07 ngày 20/03/2005 đối với Từ Đức T do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên không tính là nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là đối tượng nghiện, mặc dù bị cáo đã bị xét xử về hành vi liên quan đến ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng chống chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*“. Xét bị cáo là đối tượng nghiện, mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với 02 bì niêm phong T1, K1 là số Heroin hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số Heroin, Methamphetamine Từ Đức T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực trung tâm Methadol phường Trung Thành, tuy nhiên qua điều tra xác minh không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ để làm rõ.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Từ Đức T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Từ Đức T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/04/2018

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Từ Đức T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong ký hiệu T1, K1.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 269 lập ngày 25/05/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Từ Đức T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Từ Đức T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền